

Nội dung bài viết

1. [Soạn Khoa học tự nhiên lớp 6 Bài 31: Động vật - Chân trời sáng tạo](#)

Soạn Khoa học tự nhiên lớp 6 Bài 31: Động vật - Chân trời sáng tạo

Giải mở đầu trang 140 SGK KHTN 6 - Chân trời sáng tạo

Thế giới động vật rất phong phú và đa dạng. Vậy làm thế nào để có thể phân loại được chúng?

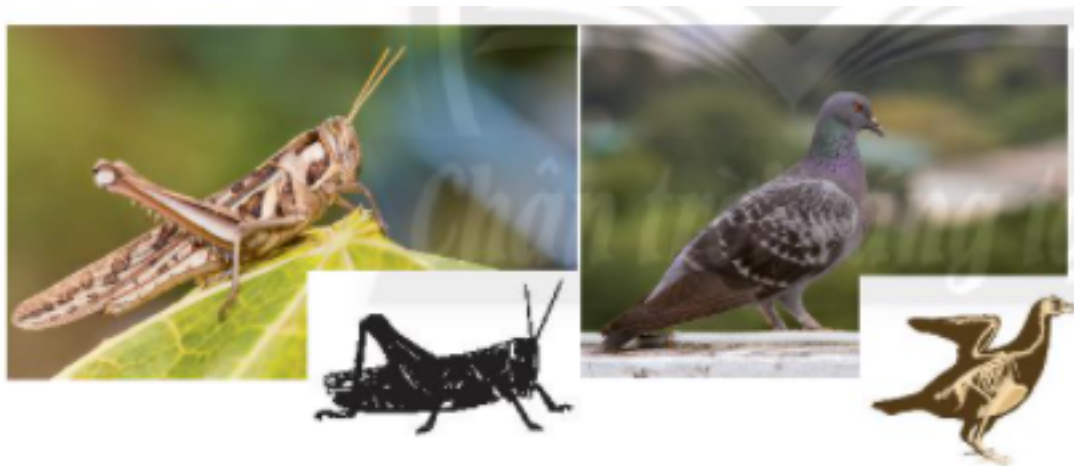
Lời giải:

Phân loại thế giới động vật thành các nhóm dựa vào các đặc điểm:

- Cấu tạo cơ thể.
- Môi trường sống.
- Đặc điểm hình thái bên ngoài.

Giải câu hỏi thảo luận 1 mục 1 trang 140 SGK KHTN 6 - Chân trời sáng tạo

Quan sát hình 31.1 và chỉ ra điểm khác biệt giữa động vật không xương sống và động vật có xương sống.



▲ Hình 31.1a. Bộ xương của châu chấu

▲ Hình 31.1b. Bộ xương của chim bồ câu

Lời giải:

Điểm khác biệt giữa động vật không xương sống và động vật có xương sống: động vật không xương sống (châu chấu) không có bộ xương trong, chưa có xương cột sống; động vật có xương sống (chim bồ câu) đã có xương cột sống và bộ xương.

Giải luyện tập 1 mục 1 trang 140 SGK KHTN lớp 6 - Chân trời sáng tạo

Em hãy kể tên một số đại diện thuộc nhóm động vật không xương sống và động vật có xương sống

Lời giải:

Một số đại diện thuộc:

- Nhóm động vật không xương sống: sứa, san hô, giun, cua, tôm, ốc sên, gián, nhện,...
- Nhóm động vật có xương sống: cá, rắn, rùa, chim, gà, chó, mèo, khỉ, hươu,...

Giải câu hỏi thảo luận 2 mục 1 trang 140 SGK KHTN 6 - Chân trời sáng tạo

Quan sát hình 31.2, em hãy kể tên các nhóm động vật không xương sống và xác định đặc điểm mỗi nhóm.

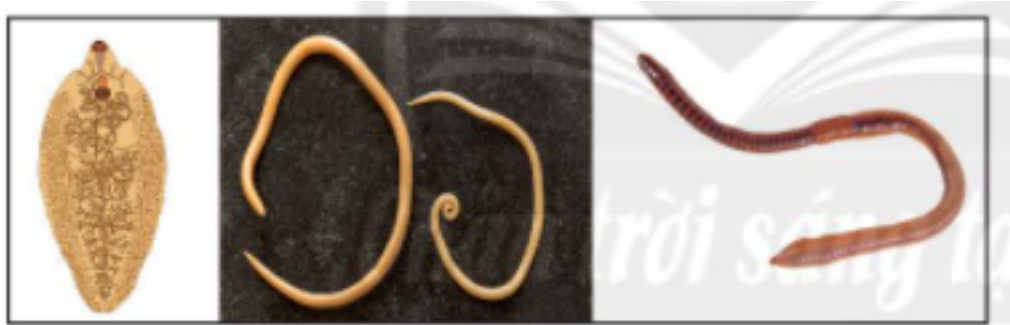


Thủy tức

Sứa

San hô

▲ Hình 31.2a. Một số đại diện của nhóm Ruột khoang



Sán lá gan

Giun đũa

Giun đất

▲ Hình 31.2b. Một số đại diện của nhóm Giun

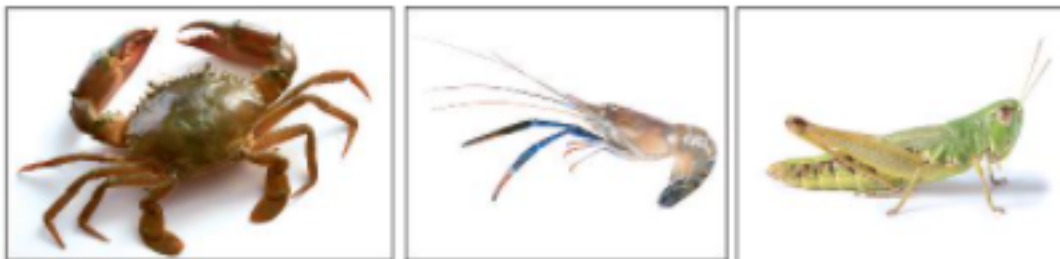


Mực ống

Ốc sên

Trai sông

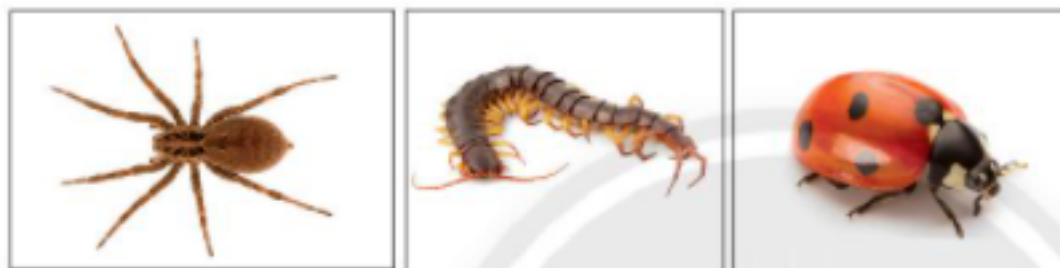
▲ Hình 31.2c. Một số đại diện của nhóm Thân mềm



Cua

Tôm

Châu chấu



Nhện

Rết

Bọ cánh cứng

▲ Hình 31.2d. Một số đại diện của nhóm Chân khớp

Lời giải:

Các nhóm động vật không xương sống và đặc điểm:

- Nhóm ruột khoang: cơ thể hình trụ, có nhiều tua miệng, đối xứng tỏa tròn, sống ở môi trường nước.
- Nhóm giun: hình dạng cơ thể đa dạng (dẹp, hình ống, phân đốt), cơ thể có đối xứng hai bên, đã phân biệt đầu đuôi - lưng bụng, thường sống trong đất ẩm, môi trường nước hoặc trong cơ thể sinh vật.
- Nhóm thân mềm: có cơ thể mềm, không phân đốt thường có vỏ đá vôi bao bọc, xuất hiện điểm mắt. Chúng có số lượng loài lớn, khác nhau về hình dạng, kích thước và môi trường sống.
- Nhóm chân khớp: cấu tạo cơ thể chia làm ba phần (đầu, ngực, bụng); cơ quan di chuyển (chân, cánh); cơ thể phân đốt, đối xứng hai bên, bộ xương ngoài bằng chitin để nâng đỡ và bảo vệ cơ thể, các đôi chân khớp động. Số lượng loài đa dạng và phân bố khắp các dạng môi trường.

Giải câu hỏi thảo luận 3 mục 1 trang 140 SGK KHTN 6 - Chân trời sáng tạo

Để phân biệt các nhóm động vật không xương sống, em có thể dựa vào đặc điểm nào?

Lời giải:

Để phân biệt các nhóm động vật không xương sống, ta dựa vào đặc điểm hình dạng cơ thể của chúng.

Giải câu hỏi thảo luận 4 mục 1 trang 140 SGK KHTN 6 - Chân trời sáng tạo

Xác định môi trường sống của các nhóm động vật không xương sống bằng cách hoàn thành bảng theo mẫu sau:

Nhóm	Môi trường sống
Ruột khoang	?
Giun	?
Thân mềm	?
Chân khớp	?

Lời giải:

Nhóm	Môi trường sống
Ruột khoang	Môi trường nước
Giun	Môi trường đất ẩm, nước hoặc trong cơ thể sinh vật khác
Thân mềm	Môi trường sống đa dạng: trong nước, nơi ẩm ướt, trên cạn,...
Chân khớp	Môi trường sống đa dạng: trong nước, trên cạn, trên cây cối,...

Giải luyện tập 2 mục 1 trang 140 SGK KHTN lớp 6 - Chân trời sáng tạo

Nhận xét về sự đa dạng của các nhóm động vật không xương sống.

Lời giải:

Nhóm động vật không xương sống hết sức đa dạng và phong phú cả về hình dạng, kích thước, môi trường sống,...

Giải câu hỏi thảo luận 5 mục 1 trang 140 SGK KHTN 6 - Chân trời sáng tạo

Quan sát hình 31.3, em hãy kể tên các nhóm động vật có xương sống. Xác định đặc điểm mỗi nhóm.





Ếch giun



Cá cóc



Ếch cây

▲ Hình 31.3b. Một số đại diện của nhóm Lưỡng cư



Thằn lằn



Cá sấu



Rắn



Rùa

▲ Hình 31.3c. Một số đại diện của nhóm Bò sát



Chim bay



Chim chạy



Chim bơi

▲ Hình 31.3d. Một số đại diện của nhóm Chim

Lời giải:

Các nhóm động vật có xương sống và đặc điểm:

- Nhóm cá: đời sống hoàn toàn ở nước, di chuyển bằng vây.
- Nhóm lưỡng cư: ở cạn, da trần và luôn ẩm ướt, chân có màng bơi, một số có đuôi hoặc thiếu chân hoặc không có đuôi.
- Nhóm bò sát: nhóm động vật thích nghi với đời sống ở cạn, một số mở rộng môi trường sống xuống dưới nước, da khô và có vảy sừng.
- Nhóm chim: động vật sống trên cạn, mình có lông vũ bao phủ, chi trước biến đổi thành cánh, có mỏ sừng, đặc điểm cơ thể thích nghi với nhiều môi trường khác nhau.
- Nhóm Thú (động vật có vú): có bộ lông mao bao phủ, răng phân hóa thành răng cửa, răng nanh, răng hàm. Phần lớn chúng đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ. Môi trường sống đa dạng.

Giải câu hỏi thảo luận 6 mục 1 trang 140 SGK KHTN 6 - Chân trời sáng tạo

Dựa vào đặc điểm nào để phân biệt nhóm động vật có xương sống.

Lời giải:

Để phân biệt các nhóm động vật có xương sống, ta dựa vào đặc điểm cấu tạo cơ thể của chúng.

Giải câu hỏi thảo luận 7 mục 1 trang 140 SGK KHTN 6 - Chân trời sáng tạo

Các nhóm động vật có xương sống phân bố ở những môi trường nào?

Lời giải:

Các nhóm động vật có xương sống phân bố ở môi trường trên cạn và dưới nước.

Giải luyện tập 3 mục 1 trang 140 SGK KHTN lớp 6 - Chân trời sáng tạo

Chứng minh sự đa dạng của nhóm động vật có xương sống.

Lời giải:

Sự đa dạng của động vật có xương sống

Đa dạng về môi trường sống: loài sống trên không, loài sống trên cây, loài sống trong lòng đất, loài sống trên mặt đất,...

Ví dụ: Cá sống dưới nước, chim sống ở tổ trên cây, nhím sống trong lòng đất, gà sống dưới mặt đất,..

Đa dạng về tập tính: Loài thì có tập tính bắt mồi, loài có tập tính bảo vệ con,..

Ví dụ: Hồ cho con học cách săn mồi khi 2 tháng tuổi, chuột túi dạy con non trong túi trước bụng để tiện chăm sóc,..

Đa dạng về số lượng cá thể trong loài: loài ít, loài nhiều.

Ví dụ: Tê giác ít, còn gà thì nhiều.

Đa dạng về thức ăn: có loài ăn tạp, loài ăn thực vật, loài ăn động vật.

Ví dụ: Thỏ ăn cỏ, hổ ăn thịt tươi,...

Giải câu hỏi đọc em mục 1 trang 140 SGK KHTN lớp 6 - Chân trời sáng tạo

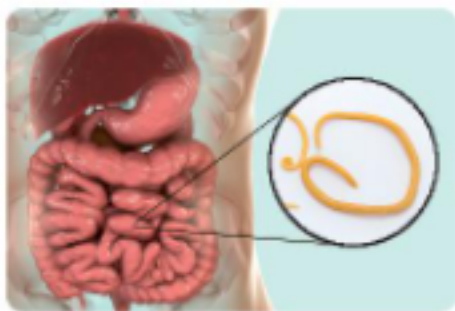
Hãy kể tên các loài động vật tham gia vào "bản giao hưởng" đêm hè trên những cánh đồng làng quê ở nước ta.

Lời giải:

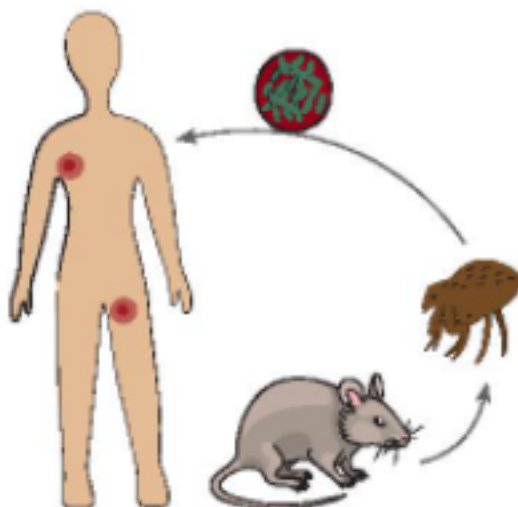
Các loài động vật hay kêu vào đêm hè là: dế mèn, ếch, nhái, côn trùng,...

Giải câu hỏi thảo luận 8 mục 2 trang 145 SGK KHTN 6 - Chân trời sáng tạo

Quan sát hình 31.4, nêu một số tác hại của động vật trong đời sống con người.



Giun kí sinh gây bệnh ở người



Bọ chét là trung gian truyền bệnh dịch hạch



Ốc bươu vàng gây hại lúa



Rận cá và giáp xác chân chèo kí sinh trên cá



Con hà bám dưới mạn tàu thuyền gây hư hỏng tàu thuyền



Mối phá hoại công trình xây dựng

▲ Hình 31.4. Một số tác hại của động vật trong đời sống

Lời giải:

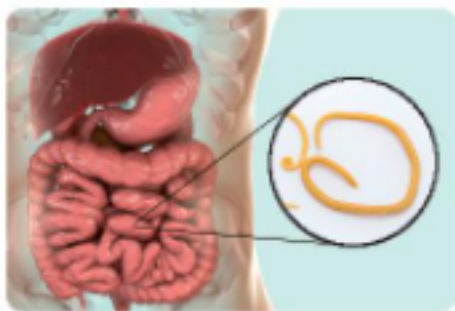
Một số tác hại của động vật trong đời sống con người

- Là trung gian truyền bệnh (bọ chét là trung gian truyền bệnh dịch hạch,...)
- Kí sinh gây bệnh ở người (giun, sán,...)

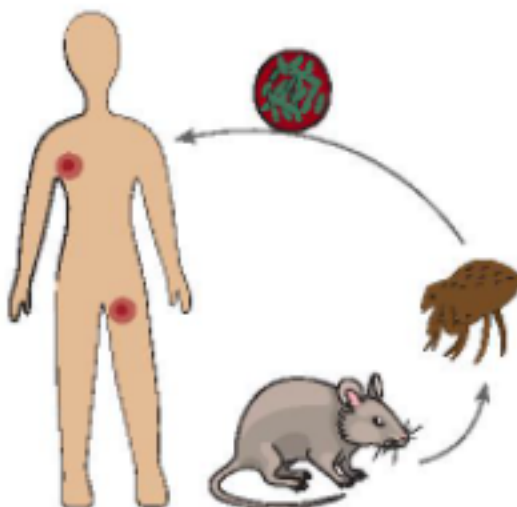
- Phá hoại mùa màng lương thực, thực phẩm; gây bệnh đến vật nuôi, thức ăn của con người (ốc bươu vàng, rận cá,...)
- Làm hư hỏng đò dulong, phá hoại công trình xây dựng của con người (con hà, mối,...)

Giải câu hỏi thảo luận 9 mục 2 trang 145 SGK KHTN 6 - Chân trời sáng tạo

Quan sát hình 31.4, em hãy nêu con đường lây nhiễm bệnh dịch hạch ở người.



Giun ký sinh gây bệnh ở người



Bọ chét là trung gian truyền bệnh dịch hạch



Ốc bươu vàng gây hại lúa



Rận cá và giáp xác chân chèo ký sinh trên cá



Con hà bám dưới mạn tàu thuyền gây hư hỏng tàu thuyền



Mối phá hoại công trình xây dựng

▲ Hình 31.4. Một số tác hại của động vật trong đời sống

Lời giải:

Con đường lây nhiễm bệnh dịch hạch: Chuột --> Bọ chét --> vết đốt côn trùng ở người --> con người.

Giải luyện tập 4 mục 2 trang 145 SGK KHTN lớp 6 - Chân trời sáng tạo

Địa phương em đã sử dụng biện pháp nào để phòng trừ động vật gây hại.

Lời giải:

Các biện pháp phòng trừ động vật gây hại ở địa phương: Học sinh quan sát ở địa phương mình và trả lời câu hỏi

Ví dụ: Biện pháp phòng trừ ốc bươu vàng gây hại lúa:

- Làm đất kỹ, tập trung, cày bừa san đều ruộng, tránh lầy lội, trũng nước.
- Dùng phen, lưới có mắt nhỏ chắn những nơi lấy nước để ngăn chặn sự di chuyển của ốc bươu vàng, đồng thời dễ dàng thu bắt.
- Sau khi bừa lần cuối, để lắng bùn 1-2 ngày trước khi cấy, bắt ốc và ố trứng vào buổi sáng sớm hoặc chiều mát.
- Những ao, hồ đầm có thể thả thêm cá chép, cá trắm đen bởi ốc con là thức ăn ưa thích của chúng.
- Sử dụng các loại lá cây mà ốc bươu vàng ưa thích như lá chuối, lá đu đủ, xơ mít, để tập trung ốc bươu vàng, giúp dễ bắt và diệt.
- Cắm cọc nhử ốc bươu vàng đẻ trứng và tiến hành thu gom ố trứng thường xuyên tại các cọc cắm, trên bờ cỏ và trên thân cây lúa, nhằm hạn chế lượng ốc nở ra gây hại lúa.
- Thả vịt vào ruộng để bắt ốc.

Giải bài tập trang 147**Giải bài 1 trang 147 SGK KHTN 6 - Chân trời sáng tạo**

Cho hình ảnh đại diện một số động vật



a, Gọi tên các sinh vật trong hình

b, Vẽ sơ đồ phân chia các đại diện trên thành 2 nhóm, nhóm động vật có xương sống và động vật không có xương sống

Lời giải:

a, Các sinh vật trong hình là: con bướm, con voi, con ngựa, con chim sâu, con khỉ, con ốc sên, con dũa, con gà, con chim cánh cụt

b, Sơ đồ



Giải bài 2 trang 147 SGK KHTN 6 - Chân trời sáng tạo

Nối mỗi nhóm ở cột A với đặc điểm tương ứng ở cột B

A	B
1. Ruột khoang	a) Cơ thể phân đốt, có bộ xương ngoài bằng chitin, có thể có cánh.
2. Giun	b) Cơ thể mềm, thường không phân đốt và có vỏ đá vôi.
3. Thân mềm	c) Cơ thể hình trụ hay hình dẹt, đối xứng toả tròn, có tua miệng.
4. Chân khớp	d) Cơ thể mềm, dẹp, kéo dài hoặc phân đốt.

Lời giải:

1 - c 2 - d 3 - b 4 - a

Giải bài 3 trang 147 SGK KHTN 6 - Chân trời sáng tạo

Em hãy nêu các biện pháp phòng chống giun kí sinh ở người

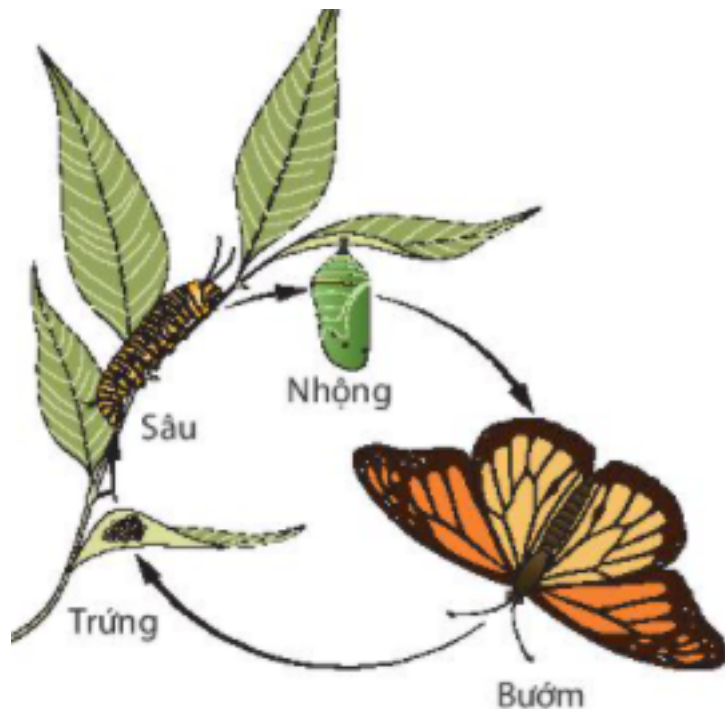
Lời giải:

Các biện pháp phòng chống giun kí sinh ở người:

- Cắt đứt nguồn nhiễm, đi điều trị người nhiễm, tẩy giun định kỳ. Cần tập thói quen tẩy giun định kỳ cho cả gia đình tối thiểu 6 tháng một lần (ít nhất 2 lần trong năm).
- Giữ vệ sinh cá nhân, rửa tay trước khi ăn và sau khi đi đại tiện, không nghịch bẩn, thường xuyên tắm rửa, không đi chân đất, không để trẻ bò lê la dưới đất. Cắt móng tay, đi dép thường xuyên, bảo hộ lao động khi tiếp xúc với đất
- Thực hiện ăn chín, uống sôi, ăn các thức ăn đã được nấu chín kỹ, chế biến hợp vệ sinh.
- Không để ruồi nhặng bấu vào thức ăn. Không để chó, lợn, gà... tha phân gây ô nhiễm môi trường.
- Người mắc bệnh giun cần phải được khám và đi điều trị triệt để theo đúng phác đồ của Bộ Y tế.

Giải bài 4 trang 147 SGK KHTN 6 - Chân trời sáng tạo

Quan sát vòng đời phát triển của loài sâu bướm, em hãy thực hiện các lệnh sau:



a, Giai đoạn nào ảnh hưởng đến năng suất cây trồng.

b, Theo em nên dân sử dụng biện pháp phòng trừ sâu hại nào để đảm bảo hiệu quả và an toàn sinh học. Cho ví dụ.

Lời giải:

a, Giai đoạn: kí sinh đẻ trứng. nở thành sâu, kén nhộng.

b, Sử dụng các thuốc bảo vệ thực vật sinh học để phòng trừ sâu hại hoặc sử dụng các biện pháp thủ công (như bắt bằng tay, bẫy bằng đèn, bằng phễu,..)

Bởi vì các biện pháp này không sử dụng các thuốc hóa học ít gây độc đối với sinh vật và môi trường.